

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9 - 2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sái Đức Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hợi; Ông Dương Viết Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Không.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

( Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

( Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các đương sự trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân:

*Nguyên đơn chị Phùng Thị P trình bày:* Chị với anh Nguyễn Văn T, có tìm hiểu nhau được khoảng một năm thì đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã N, ngày 30/11/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng tình cảm vợ hòa thuận và hạnh phúc được khoảng hơn hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về làm ăn kinh tế và trong sinh hoạt gia đình, chồng tôi hay chơi bời dẫn thường xuyên cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng mâu thuẫn gay gắt nhất là từ tháng 8/2022. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Nguyễn Ngọc Tú L, sinh ngày 19/4/2019, chị P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác định không có.

*Bị đơn anh T trình bày:* Theo nội dung việc đăng ký kết hôn tự nguyện mà chị P vừa trình bày là đúng, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 8 năm 2022 thì bắt đầu mâu thuẫn. Còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị P trình bày là đúng, tình cảm vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị Phùng Thị P.

Về con chung: Nguyễn Ngọc Tú L, sinh ngày 19/4/2019, anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Anh T không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định không có.

Tại phiên tòa phiên hôm nay chị P trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án hiện nay chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ và đã đăng ký nộp hồ sơ cho cháu L nhập học tại Trường Mầm non ở quê nhà, chị đi làm công nhân tại Công ty điện tử Phú Hà tại Phú Thọ có thu nhập từ 8 đến 10 triệu đồng/tháng và cháu L còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của tôi, vì chồng tôi là người ham chơi bời nợ nần không thể chăm sóc cháu tốt được.

Tại phiên tòa phiên hôm nay anh T trình bày: Hiện nay anh đã có nhà riêng và làm nghề tự do (làm nghề mộc và chăn nuôi) có mức thu nhập từ 15 đến 20 triệu đồng/tháng, nếu để cháu L lên trên nhà bố mẹ vợ sẽ không được chăm sóc tốt vì ông

bà đã già yếu, chị P lại đi làm công ty nên không có thời gian chăm sóc con, nếu chị P lại đi lấy chồng mà lại gặp phải chồng nghiện nữa thì anh không yên tâm, anh thấy có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu L và cháu học tập ở đây sẽ tốt hơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tạo điều kiện cho các đương sự có thời gian giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng chị P, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn của mình, cho rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, không còn tình cảm yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn, về con chung các bên không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị P và anh T kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, ngày 30/11/2017 được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vì nhiều nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T có địa chỉ: xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận định: Theo lời trình bày của chị P về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là anh T không chăm lo cuộc sống gia đình ham chơi cờ bạc, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, làm ăn kinh tế ngày càng trầm trọng. Chị và anh T đã ly thân nhau một thời gian. Nay, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống, còn anh T cũng đề nghị giải quyết. Hội đồng xét xử thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị P và anh T là hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với thực tế và quy định tại

Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện phù hợp với pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[2.2] Về quyền nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và quyền thăm nom con:

- Về nuôi con: Do chị P và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Tú L, sinh ngày 19/4/2019. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện làm việc, thu nhập và các yếu tố khác và độ tuổi của cháu L thì đến thời điểm này cháu mới 03 tuổi 05 tháng 08 ngày rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu L cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về Tài sản chung: chị P và anh T đều xác định không có, nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: chị P và anh T đều xác định không có.

[2.5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị P và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

- Về quyền nuôi con chung: Giao cho chị Phùng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Tú L, sinh ngày 19/4/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T là người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0002895 ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01 bản);
- VKS ND huyện P (02 bản);
- T.H.A DS huyện P (01 bản);
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã N;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sái Đức Trung**

